

Bản án số: 55/2019/HS-PT

Ngày: 17-4-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG**

- Thành phần hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Dung

Các thẩm phán: Ông Thân Quốc Hùng

Ông Ngô Quang Dũng

- Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Văn Quang- Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện VKSND tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Tùng - Kiểm sát viên trung cấp.

Ngày 17/4/2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 64/TLPT-HS ngày 11/3/2019 đối với bị cáo Nguyễn Văn D do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn D đối với bản án hình sự sơ thẩm số 05/2018/HSST ngày 31/01/2019 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Bắc Giang.

- Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Văn D, sinh năm 1981.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Thôn B, xã H, huyện Y, tỉnh Bắc Giang.

Nghề nghiệp: Không; văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không. Con ông Nguyễn Xuân T, sinh năm 1943; con bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1950. Hiện cùng ở thôn B, xã H, huyện Y, tỉnh Bắc Giang; gia đình có 4 anh em, bản thân là con út; vợ Phan Thị Thanh T, sinh năm 1980 (đã ly hôn) và có hai con, lớn sinh năm 2000, nhỏ sinh năm 2004.

- Nhân thân: Quyết định số 1716 ngày 23/11/2007 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Y, tỉnh Bắc Giang áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện đối với Nguyễn Văn D, thời hạn 12 tháng. D chấp hành xong ngày 27/12/2008.

- Tiền án: Bản án số 49/2011/HSST ngày 27/9/2011, Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Bắc Giang xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Vận chuyển, tàng trữ trái phép chất ma túy”. D chấp hành xong hình phạt tù ra trại ngày 23/11/2013. Chưa chấp hành xong tiền phạt bổ sung 5.000.000đ và 200.000đ án phí.

- Tiền sự: Không.

- Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/10/2018, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công tỉnh Bắc Giang (có mặt tại phiên tòa).

Ngoài ra còn có bị cáo Lương Quốc Đ, bị hại, người liên quan **nhưng do không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị, không liên quan đến kháng cáo nên cấp phúc thẩm không triệu tập.**

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lương Quốc Đ, sinh năm 1985 ở thôn V, xã B1, huyện Y, tỉnh Bắc Giang và Nguyễn Văn D, sinh năm 1981 ở thôn B, xã H, huyện Y, tỉnh Bắc Giang là bạn chơi với nhau từ trước, cả hai đều bị nghiện ma túy Heroin. Khoảng 02 giờ ngày 19/10/2018, D đang chơi ở gần lò bánh mỳ của gia đình anh Trần Hữu T1, sinh năm 1976 ở thôn T, thị trấn B1, huyện Y thì gặp Đ đi xe mô tô, biển kiểm soát 98M5-3486 đến. D biết chị Phan Thị T2, sinh năm 1966 ở thôn B2, xã N, huyện L hàng ngày bán hàng nước và để chiếc máy ép nước mía tại quán không có người trông coi, nên bảo Đ đi đến quán nước của chị T2 trộm cắp bán lấy tiền chia nhau ăn tiêu, Đ đồng ý. Sau đó, D bảo Đ chở D đi ra bãi đất trống ở khu chợ B1, mục đích để D lấy thanh sắt hình trụ tròn dài 76cm, có đường kính 1,5cm (D vớt ở đó khoảng 02 ngày trước) đem đến phá khoá cửa quán của chị T2. Khi đến quán, Đ đỗ xe lại bên đường đối diện quán để cảnh giới còn D đi bộ sang quán dùng thanh sắt cạy phá được khoá cửa vào trong quán trộm cắp chiếc máy ép nước mía đẩy ra phía ngoài thì Đ đi đến cùng D khiêng máy ép nước mía để lên yên xe, D khép cửa quán lại vớt thanh sắt ở địa đường rồi ngồi sau giữ máy ép nước mía để Đ chở đi tìm quán thu mua sắt vụn bán. Đến Khoảng hơn 04 giờ ngày 19/10/2018, Đ và D đem chiếc máy ép nước mía đến quán thu mua sắt vụn của chị Nguyễn Thị Phương T3, sinh năm 1992 ở thôn B2, xã N, huyện L. Gặp chị T3, D nói dối là máy ép nước mía của nhà không sử dụng đem bán, do tin tưởng D nói thật và thấy máy ép nước mía đã cũ nên chị T3 đồng ý mua với giá 800.000đ. Sau khi nhận tiền xong, D bảo Đ chở D về nhà. Trên đường về D bảo Đ quay lại quán nhà chị T2 xem có tài sản gì trộm cắp tiếp, Đ đồng ý. Đ dừng xe trước cửa quán còn D đi vào trong trộm cắp được 01 cây thuốc lá ba số 555; 02 cây thuốc lá ngựa; 01 cây thuốc lá Vina; 01 tút thuốc lá Thăng Long rồi để vào trong túi bóng có sẵn trong quán và trộm cắp 01 két bia chai loại Hà Nội đem ra đặt lên yên xe ngồi sau giữ để Đ chở về quán bánh mỳ của anh T1; D đem két bia để nhờ quán anh T1 hẹn hôm sau đến lấy. Sau đó D chia cho Đ 400.000đ và 05 bao thuốc lá Thăng Long, số thuốc lá còn lại bị rơi trên đường đi, D khai không nhớ rơi ở vị trí nào. Toàn bộ số tiền bán máy ép nước mía Đ, D khai chi tiêu cá nhân hết, sử dụng hết số thuốc lá còn lại.

Đối với chị Phan Thị T2, sau khi phát hiện bị trộm cắp tài sản, ngày 19/10/2018 làm đơn trình báo Công an huyện L đồng thời giao nộp 01 thanh sắt hình trụ tròn dài 76cm, có đường kính 1,5cm; 01 khoá bằng sắt nhãn hiệu Việt Tiệp màu đen bị hỏng.

Hồi 16 giờ 30 phút ngày 19/10/2018, Nguyễn Văn D, Lương Quốc Đ đến Công an huyện L đầu thú.

Ngày 20/10/2018, sau khi biết chiếc máy ép nước mía là tài sản trộm cắp chi Nguyễn Thị Phương T3 đã giao nộp cho Cơ quan điều tra.

Ngày 07/11/2018, chi Lê Kim H1 giao nộp xe mô tô, biển kiểm soát 98M5-3486; ngày 14/11/2018, anh Trần Hữu T1 giao nộp 01 két bia chai Hà Nội.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 76/KL-HĐ ngày 19/10/2018 và bản Kết luận định giá tài sản số 89 ngày 16/11/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng Hình sự huyện L định giá: 01 máy ép nước mía trị giá 7.000.000đ; 01 cây thuốc lá ba số 555 trị giá 320.000đ; 02 cây thuốc lá ngựa trị giá 380.000đ; 01 cây thuốc lá Vina trị giá 200.000đ; 01 cây thuốc lá Thăng Long trị giá 100.000đ; 01 két bia chai Hà Nội trị giá 160.000đ. Tổng trị giá tài sản D và Đ trộm cắp là 8.160.000đ.

Ngày 09/12/2018, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chi T2: 01 Máy ép nước mía, 01 két bia chai Hà Nội, chi T2 đã nhận lại tài sản không yêu cầu D, Đ bồi thường gì thêm.

Bản cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện L, tỉnh Bắc Giang đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn D, Lương Quốc Đ đều phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015.

Với nội dung trên bản án hình sự sơ thẩm số 05/2019/HS-ST ngày 31/01/2019 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Bắc Giang đã xét xử và quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn D phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; 58; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Điều 292; 299; 326; 331; 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Xử phạt Nguyễn Văn D 10 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 19/10/2018.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên phạt với bị cáo khác, trách nhiệm dân sự, án phí, xử lý vật chứng và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi cấp sơ thẩm xét xử xong, ngày 12/02/2019 bị cáo Nguyễn Văn D có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên toà phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Văn D giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt với lý do: việc định giá tài sản trộm cắp là cao vì máy ép nước mía đã cũ.

Đại diện VKSND tỉnh Bắc Giang thực hành quyền công tố tại phiên toà, sau khi phân tích các tình tiết của vụ án, tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đưa ra đề nghị xem xét các vấn đề kháng cáo mà bị cáo nêu ra đã kết luận và đề nghị HĐXX áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn D.

Bị cáo Nguyễn Văn D không có tranh luận gì.

Lời nói sau cùng của bị cáo Nguyễn Văn D: đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Văn D nộp theo đúng các quy định của pháp luật nên được coi là đơn kháng cáo hợp pháp cần được chấp nhận để xem xét.

[2] Qua quá trình xét hỏi tại phiên tòa thấy đủ cơ sở xác định: Nguyễn Văn D, Lương Quốc Đ đều là đối tượng nghiện ma túy; khoảng 02 giờ ngày 19/10/2018, tại quán bán nước của chị Phan Thị T2, sinh năm 1966 ở thôn B2, xã N, huyện L, Nguyễn Văn D, Lương Quốc Đ có hành vi trộm cắp: 01 máy ép nước mía, 01 cây thuốc lá ba số 555; 02 cây thuốc lá ngựa, 01 cây thuốc lá Vina, 01 cây thuốc lá Thăng Long, 01 két bia chai Hà Nội, là tài sản của chị T2. Tổng trị giá tài sản D, Đ trộm cắp trị giá 8.160.000đ.

Bản án hình sự sơ thẩm số 05/2019/HS-ST ngày 31/01/2019 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Bắc Giang xét xử bị cáo Nguyễn Văn D phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015 là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn D thấy:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản được pháp luật bảo vệ. Chỉ vì lợi ích trước mắt, bị cáo đã chiếm đoạt tài sản của công dân, gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây hoang mang lo lắng trong nội bộ quần chúng nhân dân. Án sơ thẩm sau khi xem xét đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi của bị cáo, đánh giá toàn bộ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo đã xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D 10 tháng tù là hoàn toàn tương xứng với tính chất, mức độ hành vi của bị cáo.

Bị cáo D kháng cáo xin được hưởng án treo, tuy nhiên tại Tòa án cấp phúc thẩm không có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới nên Hội đồng xét xử thấy không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm đối với bị cáo Nguyễn Văn D như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang tại phiên tòa là phù hợp với quy định của pháp luật..

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Án phí: Bị cáo D gia đình thuộc diện hộ nghèo nên cần miễn toàn bộ án phí hình sự phúc thẩm cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1].Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Văn D, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Điều 17, Điều 38, khoản 1 Điều 47, Điều 56, Điều 58 của Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn D.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D 10 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 19/10/2018.

[2] Án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; Miễn toàn bộ tiền án phí hình sự phúc thẩm cho bị cáo Nguyễn Văn D.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- VKSND huyện L, Bắc Giang;
- TAND huyện L;
- Công an huyện L;
- Chi cục THADS huyện L;
- Bị cáo;
- Lưu HS, HCTP

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Kim Dung